

Phụ lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Sông Đà 9**

Năm báo cáo : **2011**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Sông Đà 9 là đơn vị thành viên của Tập đoàn Sông Đà, ngày 20/03/1993 đơn vị được thành lập theo quyết định số 128A/BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD. Ngày 04/01/2006 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010465 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu; giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 22/11/2006, thay đổi lần thứ hai ngày 22/08/2007, thay đổi lần thứ ba ngày 23/11/2007. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ tư ngày 22/11/2010 có mã số 0100845515 với số vốn điều lệ là 292.500.000.000, đồng (*Hai trăm chín mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

- Niêm yết: Cổ phiếu của công ty đang giao dịch tại Sở giao dịch CK Hà Nội

2. Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện.

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và công nghiệp

+ Dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình.

+ Khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan mìn nổ.

+ Đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng.

+ Chế tạo, lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy.

+ Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng.

+ Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng.

+ Kinh doanh vận tải hàng hóa, xăng, dầu, mỡ, bất động sản và văn phòng cho thuê.

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

3. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2012:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2012

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động đạt 7,11 triệu đồng/người/tháng; SXKD có hiệu quả, chi trả cổ tức năm 2012 dự kiến 10%.

- Giữ vững danh hiệu một Công ty mạnh, có năng lực cạnh tranh với nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm chất lượng cao.

- **Tái cấu trúc doanh nghiệp, tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính, tái cơ cấu lại nguồn vốn của công ty: Cơ cấu lại tổ chức các đơn vị, củng cố, phát triển, tăng vốn vào các đơn vị làm ăn có hiệu quả, sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề truyền thống của Công ty, thoái vốn đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh không có hiệu quả và không thuộc ngành nghề chính của đơn vị như tài chính, ngân hàng, cao su.**

- Hoàn thiện công tác sắp xếp và phân loại lực lượng lao động trong công ty, xây dựng lại quy chế đối với tuyển dụng lao động đảm bảo cho sự phát triển của đơn vị về lâu dài, loại bỏ khỏi dây truyền sản xuất những cán bộ công nhân viên năng lực công tác không đáp ứng được với yêu cầu của Công ty. Tuyển dụng mới 272 người, trong đó cán bộ quản lý 25 người, công nhân kỹ thuật 247 người.

- **Củng cố và tăng cường công tác hạch toán kinh doanh trong toàn công ty.**

- Nâng cao trách nhiệm và trình độ của cán bộ kỹ thuật và thợ vận hành, tăng cường công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật xe, máy, kịp thời đưa ra biện pháp khắc phục phòng ngừa hạn chế hư hỏng nặng.

- Ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành các đơn vị năm 2012. Quản lý chặt chẽ các chi phí trên cơ sở kế hoạch giá thành năm 2012 được Tổng giám đốc Công ty phê duyệt và định mức đơn giá nội bộ Công ty.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thi công bê tông đầm lăn RCC.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Chiến lược phát triển của công ty đến năm 2015:

+ Xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Sông Đà 9 thuộc nhóm các doanh nghiệp hàng đầu trong nước và trong khu vực về thi công cơ giới các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, xây dựng công nghiệp với chất lượng sản phẩm tốt nhất, tiến độ thi công nhanh nhất, có khả năng cạnh tranh với mọi nhà thầu.

+ Tiếp tục đầu tư kinh doanh thủy điện vừa và nhỏ

+ Chuyển dần cơ cấu ngành nghề theo hướng: Giảm dần tỷ trọng giá trị xây lắp, tăng tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp và dịch vụ, nhưng tỷ trọng giá trị xây lắp vẫn giữ vai trò chủ đạo. Tăng nhanh giá trị xây lắp các công trình giao thông, thủy lợi.

+ Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực thiết bị, công nghệ thi công các dự án đường giao thông, cơ sở hạ tầng, xử lý nền móng các công trình, xây dựng dẫn dụng và công nghiệp.

+ Nâng cao năng lực quản lý và điều hành, phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín và thương hiệu của Tổng công ty Cổ phần Sông Đà 9, tiếp thị tìm kiếm việc đảm bảo việc làm cho CBCNV.

- Định hướng phát triển thị trường của Công ty cụ thể là:

+ Tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ thi công xây lắp các công trình thủy điện lớn của đất nước do Tập đoàn Sông Đà đầu tư xây dựng hoặc làm tổng thầu xây lắp đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.

- + Đầu tư xây dựng kinh doanh các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- + Tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm và tham gia đấu thầu các dự án, trong đó chú trọng cả dự án giao thông, thủy điện lớn trong nước.
- + Làm thầu phụ cho các đối tác nước ngoài đối với các dự án thủy điện, giao thông và khai thác mỏ.
- + Xây dựng đơn vị chuyên sâu về thi công cơ giới các công trình thủy điện, giao thông, thủ lợi, dây chuyền thi công đồng bộ, tiên tiến, giá thành hợp lý có sức cạnh tranh đảm bảo thi công được tất cả các công trình lớn trên cả nước và khu vực; đảm bảo giao, trúng thầu các dự án lớn về giao thông, san nền khu công nghiệp.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2011(10⁶ đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với KH	Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2010
1	Giá trị SXKD	911.592	122%	102%
2	Doanh thu	768.879	103%	119%
3	Lợi nhuận trước thuế	70.572	88%	78%
4	Nộp ngân sách	42.089	79%	135%
5	Thu nhập bình quân	6.810	114%	125%

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Tập trung chỉ đạo sâu sát thi công tại công trình thủy điện Lai Châu, Sơn La, Huội Quảng, nhà máy thủy điện Nậm Khánh. Đơn đốc Ban Tổng giám đốc phối hợp chặt chẽ với các đối tác đầu tư giải quyết kịp thời các tồn tại phát sinh nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.
- Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.
- Phê duyệt chi tiết phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2011.
- Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2010 với tỷ lệ là 15%. Trong đó tạm ứng đợt 1: 10% trong năm 2010, thanh toán đợt 2: 5% trong năm 2011.
- Giải thể Chi nhánh Sông Đà 904 do làm ăn kém hiệu quả.
- Ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị dựa trên các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra.

3. Kế hoạch trong tương lai:

- Quyết định phương án tái cấu trúc doanh nghiệp, tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính, tái cơ cấu lại nguồn vốn của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc, các phòng ban, các đơn vị trong công ty thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2012 như: Phát điện, hòa lưới điện quốc gia Nhà máy thủy điện Nậm Khánh do Công ty Cổ phần Sông Đà 9 làm chủ đầu tư, đảm bảo tiến độ để ngăn sông thủy điện Lai Châu...

- Phê duyệt các dự án đầu tư đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2011

a. Số liệu riêng Công ty Cổ phần Sông Đà 9

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	: 8,90%
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	: 4,13%

- Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	: 1,58
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	: 1,17
+ Khả năng thanh toán nhanh (lần)	: 0,12

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 : 1.428.423 triệu đồng

b. Số liệu hợp nhất Công ty Cổ phần Sông Đà 9

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	: 8,30%
+ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	: 3,36%

- Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	: 1,47
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	: 1,12
+ Khả năng thanh toán nhanh (lần)	: 0,14

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 : 2.153.059 triệu đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông:

+ Cổ đông Nhà nước	: 17.077.200 CP chiếm 58,38%
+ Cổ đông khác	: 12.172.800 CP chiếm 41,62%

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

- + Cổ phiếu phổ thông : 29.250.000 CP
- + Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 CP
- Cổ tức (dự kiến) : 12%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, lợi nhuận 70,572 tỷ đồng đạt 88,2% kế hoạch năm, tỷ suất lợi nhuận trước thuế /doanh thu 9,2% đạt 86% kế hoạch năm, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ 24,1% đạt 88% kế hoạch năm; đảm bảo việc làm cho người lao động với mức thu nhập bình quân 6,81 triệu đồng/người/tháng. Hoàn thành mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm như thủy điện Sơn La, Xêkaman 3, Lai Châu hoàn thành mục tiêu chống lũ năm 2011. Hoàn thành công tác ngăn sông vào quý I/2011 công trình thủy điện Huội Quảng.

Năm 2011 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty cơ bản đạt kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt 88,2% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không đạt kế hoạch là do lãi suất ngân hàng tăng cao làm tăng chi phí lãi vay, ngoài ra trong năm 2011 Công ty đã điều chỉnh thời gian khấu hao của một số xe máy thi công từ 8 năm xuống còn 4 đến 8 năm.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp:
 - + Xây dựng định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011 – 2015 và đến 2020 trình tập đoàn xem xét và phê duyệt.
 - + Ổn định tổ chức của tổng đội thi công công trình trúng thầu khai khoáng mỏ tại Đại Từ - Thái Nguyên.
 - + Mở lớp đào tạo 15 trường ca về quản lý vận hành công trình thủy điện Nậm Khánh và công trình thủy điện Nậm Ngần.
 - + Tuyển dụng trong năm 2011 được 329 người trong đó kỹ sư, cử nhân, cao đẳng, trung cấp: 58 người; công nhân kỹ thuật: 243 người; lao động phổ thông: 28 người.
- Công tác kỹ thuật:
 - + Thỏa thuận khối lượng, biện pháp các công trình Công ty tham gia thi công.

- + Hoàn thành mục tiêu tiến độ các công trình thủy điện Huội Quảng, Lai Châu, Xekaman 3.
- + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư.
- + Thực hiện huấn luyện phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt và an toàn lao động tại trụ sở Công ty cho 320 người và trang bị bảo hộ lao động với số tiền 2,7 tỷ đồng.
- Công tác cơ giới:
- + Công tác bảo dưỡng kỹ thuật được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình, quy phạm
- Công tác kinh tế:
- + Quyết toán xong công trình thủy điện Cửa Đạt, thủy điện Tuyên Quang, Nhà máy xi măng Hạ Long.
- + Tham gia đấu thầu và trúng thầu gói thầu thi công đường công trình thủy điện Trung Sơn, dự án khai thác mỏ Núi Pháo.
- + Ký hợp đồng mua bán điện nhà máy thủy điện Nậm Khánh.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2012

- Tiếp tục thi công các công trình thủy điện Huội Quảng, Lai Châu, Sơn La, Hòa Na, Trung Sơn, đường Hà Nội – Lào Cai, đường tránh Hà Tĩnh....
- Hoàn thành mua sắm thiết bị dự án đầu tư năng lực thiết bị thi công bê tông RCC công trình thủy điện Lai Châu, cải tạo nâng cấp văn phòng tòa nhà Sông Đà 9.
- **Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thi công công trình mới khi công trình có vốn.**
- Sản xuất bán điện thương phẩm nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án đường giao thông lớn trong nước. Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án trong nước và khu vực.

- Đảm bảo việc làm ổn định cho 1.730 CBCNV với mức thu nhập bình quân là 7,117 triệu đồng/người/tháng.
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm đặc biệt là phong trào giữ gìn xe, máy tốt; đầu xe, máy có năng suất cao.

IV. Báo cáo tài chính

Xem tại địa chỉ trang web: songda9.com.vn

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán độc lập

1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

2.1 Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.
- Lưu ý của kiểm toán:
 - + Ban Tổng giám đốc đã quyết định áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 201/2009/TT-BTC. Nếu áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo VAS, lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 sẽ giảm giá 39.451.559 đồng và khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán của Công ty tại 31/12/2011 sẽ tăng vốn 39.451.559 đồng.
 - + Ban Tổng giám đốc đã quyết định giảm thời gian khấu hao của một số xe máy thi công để thu hồi vốn nhanh. Theo đó, chi phí khấu hao của xe máy thi công nêu trên năm 2011 và những năm sau tăng 2.030.062.126 đồng so với mức khấu hao theo thời gian khấu hao cũ.
 - + Chính sách ghi nhận và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được thuyết minh chi tiết tại thuyết minh số 9, mục V của Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

2.2 Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.

- Lưu ý của kiểm toán:

+ Như đã trình bày tại bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2011, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 201/2009/TT-BTC. Nếu áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo VAS 10, lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 sẽ giảm 39.451.559 đồng và khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán của Công ty tại 31/12/2011 sẽ tăng lên 39.451.559 đồng.

+ Như đã trình bày tại thuyết minh, Ban Tổng giám đốc Công ty quyết định giảm thời gian khấu hao của một số xe máy thi công để thu hồi vốn nhanh. Theo đó, chi phí khấu hao của những xe máy thi công nêu trên trong năm 2011 và những năm sau tăng 2.030.062.126 đồng so với mức khấu hao theo thời gian khấu hao cũ.

+ Chính sách ghi nhận và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn được thuyết minh chi tiết tại thuyết minh số 11, mục V của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

+ Như đã trình bày tại Mục 3.IV của Bản thuyết minh: Dự án công trình Thủy điện Nậm Ngần được đầu tư theo Quyết định số 28ACT/HĐQT ngày 01/12/2004 của Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Nậm Mu đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được duyệt quyết toán vốn đầu tư. Công ty căn cứ vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản thực tế, tạm tính nguyên giá để hạch toán tăng tài sản cố định. Theo đó nguyên giá tài sản cố định và chi phí khấu hao của nhà máy Thủy điện Nậm Ngần có thể thay đổi khi quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản được duyệt.

+ Trong năm, Công ty CP Sông Đà Tây Đô cho Công ty CP Đầu tư và Tư vấn doanh nghiệp VNS và ông Đặng Đình Thắng vay với số tiền lần lượt là 25.000.000.000 đồng và 10.000.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất, hai bên vẫn chưa thống nhất được lãi suất cho vay của các khoản vay nói trên.

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

- Công ty Cổ phần Sông Đà 901 : 1.623.700 CP chiếm 55,23% VDL
- Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mu : 7.650.000 CP chiếm 51,00% VDL
- Công ty CP xây dựng và đầu tư Sông Đà 9 : 2.550.000 CP chiếm 51,83% VDL
- Công ty TNHH 1TV Sông Đà 903 : 15 tỷ đồng chiếm 100% VDL
- Công ty TNHH 1 TV Sông Đà 908 : 15 tỷ đồng chiếm 100% VDL

2. Tổ chức, công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp vào Sông Đà 9:

- Tập đoàn Sông Đà : 17.077.200 CP chiếm 58,38% VDL

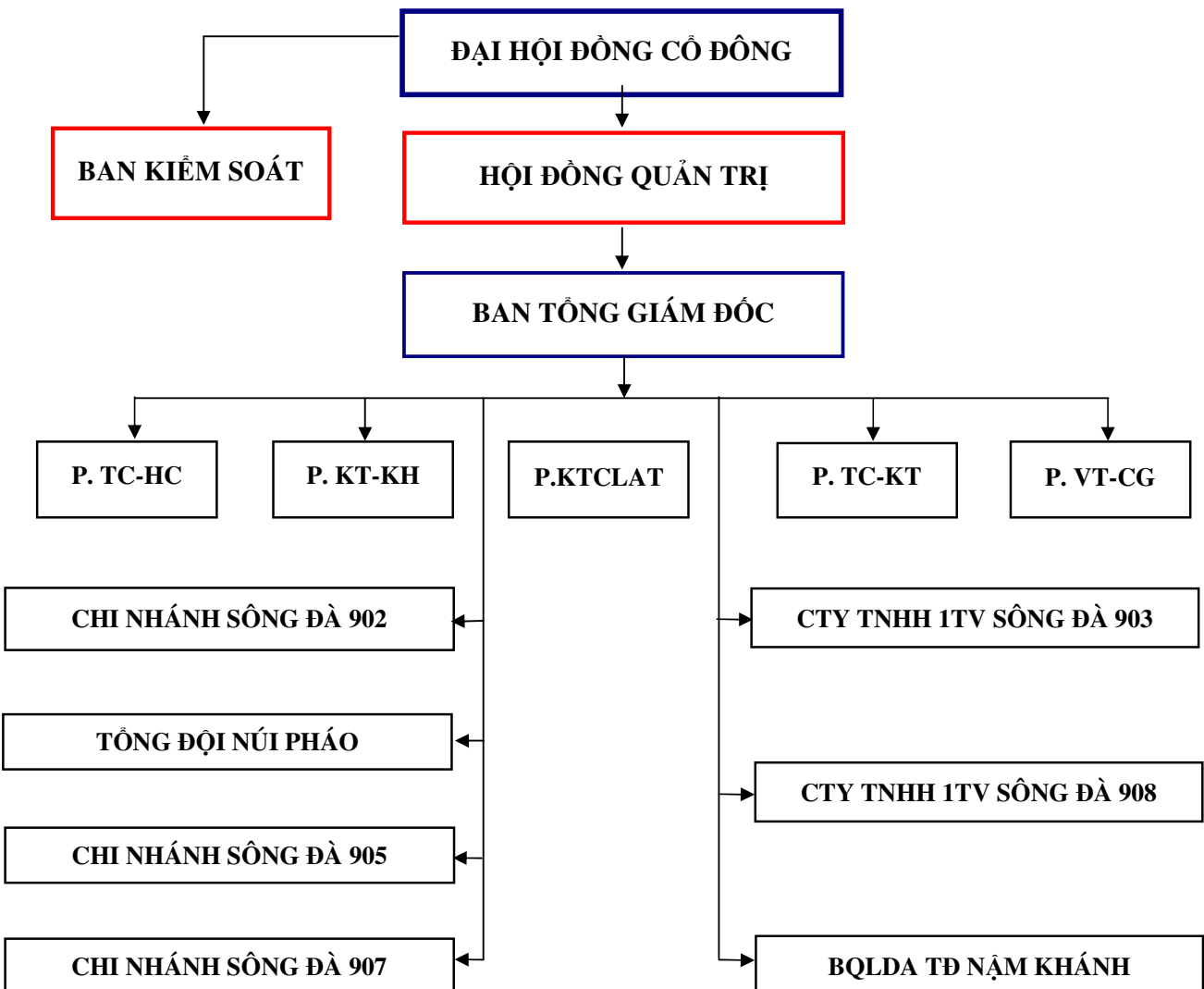
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

- Công ty Cổ phần Sông Đà 909 : 2.554.782 CP chiếm 25,55% VDL

VII. Tổ chức và nhân sự đến 31/12/2011

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban tổng giám đốc điều hành:

Tổng Giám đốc : Dương Hữu Thắng

Ngày sinh : 08/06/1957
Nơi sinh : Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : B4, BT6, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ văn hoá : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện tại : UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Cty CP Sông Đà 9.

Phó Tổng giám đốc : Nguyễn Văn Phúc

Ngày sinh : 01/01/1966
Quê quán : Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội.
Địa chỉ thường trú : 7B, Ao Sen 7, Văn Mỗ, thị xã Hà Đông, Hà Nội.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế máy
Chức vụ hiện tại : UV HĐQT kiêm phó tổng giám đốc Cty CP Sông Đà 9

Phó Tổng giám đốc : Đỗ Văn Hà

Ngày sinh : 01/08/1960
Quê quán : Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thuỷ lợi
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Phó Tổng giám đốc : Nguyễn Đắc Thiệp

Ngày sinh : 20/10/1963
Quê quán : Năm Mạ, Lãng Ngâm, Gia Bình, Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú : Năm Mạ, Lãng Ngâm, Gia Bình, Bắc Ninh
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Kiêm giám đốc Công ty TNHH 1 thành viên Sông Đà 903.

Phó Tổng giám đốc : Nguyễn Hoàng Cường

Ngày sinh : 22/9/1972

Quê quán : Phú Sơn, Ba Vì, Hà Nội
 Địa chỉ thường trú : Số 9 - 358/62 Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội.
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kỹ thuật
 Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9

3. Thay đổi Ban tổng giám đốc điều hành trong năm: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 9 đã có quyết định số 10CT/HĐQT ngày 28/2/2011 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Cường nguyên Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 908 giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

4. Quyền lợi của Ban tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9: Tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác trong năm của Ban tổng giám đốc trong năm 2011 là **2.374.314.241, đồng.**

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban tổng giám đốc điều hành đến 06/3/2012:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Dương Hữu Thắng	Tổng giám đốc	1.464
2	Nguyễn Văn Phúc	Phó TGD	1.457
3	Nguyễn Đắc Thiệp	Phó TGD	1.100
4	Đỗ Văn Hà	Phó TGD	1.100
5	Nguyễn Hoàng Cường	Phó TGD	10.300

6. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2011 là 1.458 người, trong đó:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	5
2	Trình độ đại học	215
3	Trình độ cao đẳng	23
4	Trung cấp nghề	98
5	Công nhân	900
6	Lao động	217
	Tổng cộng	1.458

7. Chính sách đối với người lao động: Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

8. Về công tác đào tạo: Công ty có chiến lược đào tạo khá cụ thể như đào tạo nâng bậc, đào tạo kèm cặp cho người lao động mới. Bên cạnh đó, Công ty cũng đăng ký tham gia những chương trình đào tạo quản trị kinh doanh cho đội trưởng và các nhà quản trị cấp dưới, chương trình đào tạo về công tác kỹ thuật cho cán bộ kỹ thuật, về nghiệp vụ tư vấn giám sát.

9. Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên, trong đó:

+ Ông Nguyễn Đăng Lanh : Chủ tịch HĐQT

+ Ông Lê Văn Hưng : Phó Chủ tịch HĐQT

+ Ông Dương Hữu Thắng : Ủy viên HĐQT

+ Ông Nguyễn Văn Phúc : Ủy viên HĐQT

+ Ông Lê Công Tinh : Ủy viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, trong đó:

+ Ông Nguyễn Văn Thắng : Trưởng ban (Thành viên độc lập không điều hành)

+ Ông Trần Anh Phương : Thành viên ban Kiểm soát

+ Bà Trần Thị Chung : Thành viên ban Kiểm soát

- Hoạt động của HĐQT: Theo quy chế của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Lấy ngăn chặn, phòng ngừa làm mục tiêu chính; đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; góp phần làm cho sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng mạnh, đạt hiệu quả cao và tài chính luôn lành mạnh.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát trong năm 2011 là 606.000.000, đồng, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao được hưởng	Ghi chú
1	Lê Văn Hưng	PCT HĐQT	102.000.000	
2	Dương Hữu Thắng	UV HĐQT	96.000.000	
3	Nguyễn Văn Phúc	UV HĐQT	96.000.000	
4	Lê Công Tinh	UV HĐQT	96.000.000	
5	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng BKS	96.000.000	
6	Trần Anh Phương	TV BKS	60.000.000	
7	Trần Thị Chung	TV BKS	60.000.000	
	Tổng cộng		606.000.000	

- Số thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty là 5/5, của ban kiểm soát là 3/3 và của Ban tổng giám đốc là 5/5.

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Tỷ lệ sở hữu:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
I	Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Đăng Lanh	Chủ tịch HĐQT	96.290
2	Lê Văn Hưng	P.Chủ tịch HĐQT	20.303
3	Dương Hữu Thắng	Ủy viên HĐQT	1.467
4	Nguyễn Văn Phúc	Ủy viên HĐQT	1.457
5	Lê Công Tinh	Ủy viên HĐQT	1.100

II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng BKS	1.100
2	Trần Anh Phương	Thành viên BKS	2.400
3	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	800

b. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và những người có liên quan:

- Cổ đông lớn: Không có giao dịch.
- Cổ đông nội bộ và những người có liên quan:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu đã giao dịch	Số cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch
1	Nguyễn Thị Nhâm	Vợ của Chủ tịch HĐQT	40.300	112.800

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông và số lượng nắm giữ đến 06/03/2012

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	5.306	28.633.107	97,89%
1	Cá nhân	5.231	10.825.201	37,01%
2	Tổ chức	75	17.807.906	60,88%
	<i>Trở cổ đông lớn: Tập đoàn Sông Đà</i>		<i>17.077.200</i>	<i>58,38%</i>
II	Cổ đông nước ngoài	182	616.893	2,10%
1	Cá nhân	175	496.068	1,69%
2	Tổ chức	7	120.825	0,41%
	Tổng cộng	5.797	29.250.000	100%

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY